

PHỤ LỤC 1. HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG PHONG- NGUỒN KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Bệnh viện Da liễu Trung ương	Bệnh viện phong và da liễu Trung ương Quy Hòa	Bệnh viện phong và da liễu Trung ương Quỳnh Lập
I	Thuốc bôi ngoài da phục vụ khám phát hiện bệnh Phong	500	0	0
1	Dung dịch DEP 30 ml	103		
2	Dung dịch Milan 30 ml	90		
3	Kẽm oxyt 10% 15g	93		
4	Mỡ Salicylic 5% 15g	87		
5	Mĩ kh,ng sinh - corticoid 10g	0		
5	Mỡ corticoid 10g	127		
II	Phòng chống tàn tật và phục hồi chức năng	0	100	50
1	Mua giấy dép phòng ngừa,vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc tàn tật, phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong		100	50
III	Chi phí kiểm tra giám sát	1.200	400	150
1	Công tác phí (giám sát dịch tễ và hoạt động chuyên môn)	400	400	150
2	Hội nghị tổng kết giai đoạn 2016-2020	350		
3	Khen thưởng	400		
4	Chi vận chuyển	50		
	Cộng	1.700	500	200
	Tổng cộng	2.400		

**PHỤ LỤC 2- HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LAO
NGUỒN KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG**

TT	Nội dung hoạt động	Tổng cộng (tr. đồng)	Bệnh viện Phổi Trung ương	Bệnh viện 71 Trung ương	Bệnh viện 74 Trung ương
1	Chi phí giám sát dịch tễ, in ấn:	2.153	1.753	200	200
1.1	Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trên toàn quốc	1.473	1.073	200	200
1.2	In sổ sách và biểu mẫu toàn quốc	680	680		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	96.124	96.124	0	0
2.1	Mua thuốc chống lao hàng 1 (kinh phí giao đợt 1: 23.680 triệu đồng + kinh phí giao bổ sung 70.000 triệu đồng)	93.680	93.680		
2.2	Mua thuốc chống lao hàng 2	0			
2.3	Mua vật tư, hóa chất xét nghiệm	1.530	1.530		
2.4	Mua trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn	0	0		
2.5	Chi thuê mướn (thuê vận chuyển thuốc, vật tư, TTB,...)	100	100		
2.6	Chi phí tiếp nhận các gói viện trợ thuốc; trang thiết bị từ các đối tác quốc tế	200	200		
2.7	Duy tu bảo dưỡng trang thiết bị	100	100		
2.8	Vận hành kho trung ương và kho miền	100	100		
2.9	Triển khai các hoạt động nhân ngày Thế giới Phòng chống lao	160	160		
2.10	Xây dựng các kế hoạch hoạt động CTCLQG	254	254		
	Tổng	98.277	97.877	200	200

**PHỤ LỤC 3- HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT
NGUỒN KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Tổng kinh	Viện Sốt rét-KST CT Trung ương	Viện Sốt rét-KST CT Quy Nhơn	Viện Sốt rét-KST CT TP HCM
1	Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2020	230	100	50	80
2	Tập huấn về phòng chống và hướng dẫn thực hiện loại trừ sốt rét.	610	410	100	100
3	Tập huấn công tác kế hoạch, kế toán cho cán bộ 63 tỉnh, thành phố	350	350	0	0
4	Kiểm tra, giám sát chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn các tuyến thực hiện hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét tuyến trung ương thực hiện.	2.950	1.700	500	750
5	Đánh giá kết quả loại trừ bệnh sốt rét tuyến trung ương	675	375	100	200
6	Giám sát sốt rét tại 7 tỉnh đại diện cho 7 vùng kinh tế xã hội (ca bệnh, muỗi sốt rét, kháng thuốc sốt rét)	400	400	0	0
7	Giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét kháng hóa chất diệt muỗi đang sử dụng	570	400	120	50
8	Giám sát tình hình sốt rét tại các vùng có nguy cơ bùng phát dịch và triển khai các hoạt động can thiệp phòng chống sốt rét.	1.050	500	350	200
9	Đánh giá tình hình dịch tễ, véc tơ truyền bệnh, chẩn đoán điều trị sốt rét; các biện pháp phòng chống sốt rét để đề xuất biện pháp phòng chống phù hợp; ứng dụng kỹ thuật trong phòng chống sốt rét.	2.560	1.390	570	600
10	Công và môi người bắt muỗi sốt rét	250	150	50	50
11	Định loại muỗi truyền sốt rét	250	150	50	50
12	Xét nghiệm độ nhạy cảm, hiệu lực diệt muỗi của hoá chất sốt rét	400	300	50	50
13	Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét	250	200	0	50
14	Xét nghiệm PCR xác định loài sốt rét	200	150	0	50
15	Vận chuyển thuốc, hoá chất và vật tư; Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và hiệu chỉnh các trang thiết bị, kho bảo quản (thuốc, hóa chất, vật tư), thuê mướn khác phục vụ hoạt động chuyên môn của dự án phòng chống sốt rét.	875	775	50	50
16	Mua hoá chất phun tồn lưu, tấm màn diệt muỗi sốt rét	6.800	1.700	3.800	1.300
17	Mua vật tư, hoá chất, dụng cụ để xét nghiệm sốt rét, pha giemsa và phục vụ các hoạt động chuyên môn khác.	1.300	100	750	450

18	Vật tư, hóa chất sinh học phân tử và xét nghiệm huyết thanh	530	300	80	150
19	Mua kem xua muối (bảo vệ cá nhân cho đối tượng có nguy cơ cao)	1.100	1.100	0	0
20	In tài liệu chuyên môn phòng chống và loại trừ sốt rét	250	100	50	100
21	Đối ứng Dự án Quỹ Toàn cầu	300	300	0	0
22	Chi khen thưởng	300	300	0	0
Cộng		22.200	11.250	6.670	4.280

(*) Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán kinh phí của Dự án có trách nhiệm phê duyệt danh mục, số lượng các mặt hàng mua sắm của dự án và tổ chức mua sắm theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**PHỤ LỤC 4- HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SÓT XUẤT HUYẾT
NGUỒN KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng kinh phí TW	Cục YTDP	Viện VSDT TW	Viện Pasteur Nha Trang	Viện Pasteur TP.HCM	Viện VSDT T. Nguyễn	Viện SR- KST-CT TW	Viện SR- KST-CT Quy Nhơn	Viện SR- KST-CT TP.HCM	Viện YTCC TPHCM	Cục QLKCB	BV Bệnh NĐTW	BV Nhi TW	BV ĐK TW Huế
1	Phòng chống các yếu tố nguy cơ về SXH, in và phân phối tài liệu chuyên môn cho các địa phương	377	250		90	37									
2	Tập huấn chuyên môn, hội nghị chuyên môn	2.284	42	84	127	89	93	95	40	50	100	500	500	414	150
3	Công tác phí kiểm tra, giám sát	3.998	300	692	500	863	405	212	340	250	100	100	100	86	50
4	Phối hợp với các Bộ, ngành, bệnh viện	1.660	900			760									
5	Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, xét nghiệm mẫu bệnh phẩm	631		21	90	351	64	105							
6	Thử nhạy cảm của muỗi Aedes tại các tỉnh trong khu vực phụ trách	681		224	158		41	108	50	100					
7	Thử hiệu lực của hóa chất diệt muỗi bằng phun ULV ở thực địa hẹp với muỗi Aedes tại các tỉnh, tp khu vực phụ trách	1.168		627	159	82		130	70	100					
8	Chẩn đoán phát hiện virus Dengue trên muỗi, định loại côn trùng	495		210	280		5								
9	Giám sát trọng điểm	801		374	253	140	34								
10	Chi phí thuê cho hoạt động giám sát chống dịch, giám sát thường xuyên	688				670	18								
11	Mô hình điểm nguy cơ phòng chống SXH	216				216									
12	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn	13.961	10.208	368	853	1.692	840								
13	Sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn	40			40										
	Tổng cộng	27.000	11.700	2.600	2.550	4.900	1.500	650	500	500	200	600	600	500	200

(*) Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán kinh phí của Dự án có trách nhiệm phê duyệt danh mục, số lượng các mặt hàng mua sắm của dự án và tổ chức mua sắm theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**PHỤ LỤC 5- HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC
NGUỒN KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Tổng cộng	Cục QL MTYT	Cục YTDP	Viện Pasteur NT	Viện VSDT TN	Viện SRKST CTTU	Viện YTCC HCM
I	Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tật lứa tuổi học đường							
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học cho cán bộ chuyên trách ngành y tế và giáo dục các tỉnh miền Bắc	70	70					
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học cho cán bộ chuyên trách ngành y tế và giáo dục các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên	120	120					
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học cho cán bộ chuyên trách ngành y tế và giáo dục các tỉnh miền Nam	120	120					
4	Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm triển khai công tác y tế trường học	120	120					
II	Đánh giá/Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm							
1	Duy trì và nhân rộng mô hình căng tin trường học tại 2 tỉnh	400		400				
2	Đánh giá các yếu tố vệ sinh học đường nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe học sinh và Xây dựng tài liệu hướng dẫn phòng tránh các yếu tố nguy cơ	1.300	1.300					
3	Khảo sát đánh giá chất lượng nước uống của học sinh tại một số trường học và đề xuất một số giải pháp hướng dẫn, quản lý chất lượng nước	190	190					
III	In ấn tài liệu chuyên môn về y tế trường học, Bảng kiểm tra thị lực nhanh và bảng hướng dẫn kiểm tra thị lực nhanh cho học sinh	190	190					
IV	Giám sát, đánh giá thực hiện công tác Y tế học đường							
1	Hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện công tác y tế trường học	1.108	828		100	80		100
2	Phối hợp với Vụ Giáo dục thể chất-Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát các hoạt động y tế trường học tại các tỉnh		150					
3	Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động phòng chống bệnh giun sán trong trường học cho học sinh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	100					100	
	Tổng Trung ương	3.868	3.088	400	100	80	100	100

(*) Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán kinh phí của Dự án có trách nhiệm phê duyệt danh mục, số lượng các mặt hàng mua sắm của dự án và tổ chức mua sắm theo quy định của Pháp luật hiện hành.

PHỤ LỤC 6- HOẠT ĐỘNG PC KLN DO CÁC VIỆN THUỘC HỆ DỰ PHÒNG TRIỂN KHAI TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung công tác chuyên môn	VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG	VIỆN DINH DƯỠNG	VIỆN PASTEUR NHA TRANG	VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN	VIỆN PASTEUR HCM	VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HCM
1	Tập huấn ToT lồng ghép dự phòng, phát hiện sớm, quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến tại cộng đồng	720	0	270	100	340	360
2	Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ nòng cốt (ToT) về thống kê, báo cáo bệnh không lây nhiễm.	280	0				
3	Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn giám sát bệnh không lây nhiễm.	150	0				
4	Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, quản lý điều trị, thống kê, báo cáo, giám sát các bệnh KLN tại cơ sở y tế và cộng đồng	100	80	80	50	100	100
	Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn kỹ thuật trong triển khai hoạt động phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến tại cộng đồng.						
5	Chi công tác phí và triển khai điều tra yếu tố nguy cơ bệnh KLN	190	120	170	50	140	140
6	Đánh giá sau can thiệp mô hình giảm muối tại Nam Định	0	200	0	0	0	0
Tổng		1.440	400	520	200	580	600

**PHỤ LỤC 7-HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH
VÀ HEN PHẾ QUẢN DO BỆNH VIỆN BẠCH MAI TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI**

STT	Nội dung hoạt động	Dự toán kinh phí (tr. đồng)
1	Đào tạo, tập huấn, hội nghị chuyên môn	780,84
1.1	Lớp đào tạo đặc thù về cập nhật, chẩn đoán, điều trị và dự phòng về BPTNMT&HPQ cho các tỉnh	306,88
1.2	Đào tạo kỹ thuật viên đo chức năng hô hấp cho các tỉnh	309,48
1,3	Hội thảo về Hen phế quản nhằm nâng cao hiểu biết của cán bộ y tế về HPQ	48,28
1,4	Hội nghị khoa học hưởng ứng ngày BPTNMT toàn cầu và Hội nghị tổng kết giai đoạn 2016 - 2020	116,20
2	Kiểm tra giám sát chuyên môn và hỗ trợ triển khai	267,76
2,1	Thuê server duy trì, nâng cấp hoạt động trang web và phần mềm quản lý bệnh, phần mềm giám sát của dự án	70,00
2,2	Kiểm tra giám sát chuyên môn tại các tỉnh, thành phố	197,76
3	Các hoạt động chuyên môn	2.221,40
3.1	Khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân mắc HPQ	254,00
3.2	Sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân mắc BPTNMT	40,00
3.3	Sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân mắc HPQ	40,00
3.4	Xây dựng mô hình điểm về quản lý BPTNMT&HPQ tại tuyến huyện	943,55
-	Các hoạt động đào tạo và giám sát chuyên môn	379,55
-	Mua 03 máy đo chức năng hô hấp phục vụ hoạt động mô hình điểm quản lý BPTNMT&HPQ tại tuyến cơ sở	540,00
-	Mua 30 chiếc lưu lượng đỉnh phục vụ hoạt động mô hình điểm quản lý BPTNMT&HPQ tuyến cơ sở	9,00
-	Mua 3.000 cái ống ngậm giấy phục vụ hoạt động mô hình điểm quản lý BPTNMT&HPQ tuyến cơ sở	15,00
3.5	Hỗ trợ duy trì 04 mô hình điểm về quản lý BPTNMT&HPQ tại tuyến huyện	333,85
3,6	Mua 01 máy FeNO 5 chế độ xét nghiệm để phục vụ công tác giảng dạy về chẩn đoán Hen phế quản tại các tuyến	610,00
Tổng		3.270,00

**PHỤ LỤC 8-HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG UNG THƯ'
DO BỆNH VIỆN K TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán kinh phí
I	Đào tạo, tập huấn, hội thảo, phát động	1.350
1	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống ung thư nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.	300
2	Sàng lọc phát hiện sớm một số bệnh ung thư	450
3	Đào tạo, tập huấn chuyên môn về bệnh ung thư.	360
4	Hội thảo, hội nghị chuyên môn về phòng chống Ung thư	240
II	Điều tra, duy trì hệ thống ghi nhận ung thư	800
1	Khảo sát đánh giá giai đoạn hệ thống ghi nhận ung thư	200
2	Duy trì hệ thống ghi nhận ung thư	600
III	Nâng cao chất lượng sống cho người bệnh ung thư	600
1	Tăng cường hoạt động chăm sóc dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư	150
2	Sinh hoạt câu lạc bộ và hỗ trợ tâm lý cho bệnh nhân ung thư	100
3	Duy trì trang Web, giải đáp trực tiếp PCUT.	150
4	Bổ sung tài liệu phục vụ đào tạo nâng cao năng lực PCUT.	200
IV	Kiểm tra, đánh giá, giám sát chuyên môn	250
	Tổng cộng	3.000

**PHỤ LỤC 9-HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ CRLTI DO
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí
1	Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhận thức của người dân về phòng chống bệnh đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I ốt.	210
1.1	Xây dựng, duy trì các thông tin trên trang web của Bệnh viện Nội tiết Trung ương và hỗ trợ cộng đồng nội dung phòng chống đái tháo đường và Các rối loạn do thiếu I ốt phát trên phương tiện thông tin đại chúng	40
1.2	Tổ chức đợt khám, phát hiện sớm bệnh đái tháo đường, nâng cao nhận thức phòng chống bệnh tật nhân Ngày toàn dân mua và sử dụng muối I ốt 2/11 và Ngày Thế giới phòng chống bệnh đái tháo đường 14/11.	170
2	Tăng cường công tác chỉ đạo, đào tạo, phối hợp hoạt động giảm thiểu nguy cơ của bệnh đái tháo đường, các rối loạn do thiếu I ốt.	780
2.1	Tập huấn triển khai công tác chuyên môn, quản lý hoạt động phòng chống bệnh đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I ốt cho đơn vị trong hệ thống của 63 tỉnh/TP.	190
2.2	Đào tạo, tập huấn công tác chuyên môn điều trị bệnh nội tiết, đái tháo đường cho cán bộ y tế các địa phương thực hiện tại tuyến trung ương.	100
2.3	Thiết kế chương trình tài liệu giảng dạy đào tạo liên tục, nghiên cứu khoa học, tập huấn phương pháp giảng dạy lâm sàng.	180
2.4	Tập huấn công tác chuyên môn chăm sóc bệnh nhân nội tiết, giáo dục sức khỏe cho người bệnh thực hiện tại tuyến trung ương.	80
2.5	Phát triển, hỗ trợ câu lạc bộ phòng chống đái tháo đường tại các tỉnh/thành phố.	150
2.6	Chi công tác thi đua, khen thưởng các tập thể cá nhân đạt thành tích xuất sắc năm cuối triển khai giai đoạn hoạt động phòng chống đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I ốt.	80
3	Nâng cao năng lực và hiệu quả dự phòng, chẩn đoán bệnh sớm, quản lý, điều trị bệnh đái tháo đường, các rối loạn do thiếu I ốt.	3.222
3.1	In ấn tài liệu chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường cho y tế tuyến xã/phường.	90
3.2	Xây dựng, in ấn tài liệu thực hành chế độ dinh dưỡng cho đối tượng mắc đái tháo đường thai kỳ.	60
3.3	In ấn tài liệu điều dưỡng nội tiết - đái tháo đường, tài liệu thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường.	60
3.4	In ấn tài liệu giáo dục sức khỏe cho đối tượng mắc đái tháo đường và bệnh tuyến giáp.	60
3.5	Triển khai, hỗ trợ công tác phát hiện sớm, quản lý đái tháo đường tuyến y tế xã/phường và bệnh tuyến giáp tại các địa phương.	200
3.6	Đánh giá tỉ lệ đái tháo đường, tiền đái tháo đường và các yếu tố liên quan trên toàn quốc kết thúc giai đoạn 2016-2020.	2.500
3.7	Nghiên cứu thay thế phương pháp định lượng iod trong nước tiểu (APS) hiện đang được sử dụng bằng phương mới trên cơ sở hạ tầng sẵn có, không sử dụng Asen, giảm giá thành phục vụ điều tra đánh giá cộng đồng, giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.	120
3.8	Nghiên cứu sản xuất nước mắt iod (tiếp).	120
3.9	Xử lý chất thải Asen của labo xét nghiệm I ốt.	12
4	Tăng cường năng lực cho các đơn vị hệ thống, thuê mướn chuyên gia, mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.	1.427

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí
4.1	Mua KIT thử, dung dịch phụ thử muối I ốt cấp cho các các đơn vị hệ thống trên toàn quốc phục vụ công tác giám sát, đánh giá chất lượng muối I ốt tại các tỉnh.	480
4.2	Mua ống nghiệm thủy tinh chịu nhiệt; ống nghiệm đựng nước tiểu (có nắp) xét nghiệm I ốt.	40
4.3	Mua tủ cấp đông bảo quản mẫu xét nghiệm I ốt.	25
4.4	Mua tủ mát để bảo quản hóa chất phân tích của phòng xét nghiệm.	15
4.5	Mua máy hút ẩm phòng xét nghiệm I ốt.	12
4.6	Thuê mướn chuyên gia tư vấn thực hiện công tác chuyên môn xét nghiệm, phòng chống các rối loạn do thiếu I ốt.	105
4.7	Nâng cao năng lực chuyên môn, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường, bệnh lý tuyến giáp cho tuyến y tế cơ sở tại các địa phương.	200
4.8	Điều tra chất lượng, tình trạng sử dụng muối/gia vị mặn có I ốt phòng chống các rối loạn do thiếu I ốt tại các khu vực trên toàn quốc.	550
5	Thực hiện công tác chuyên môn kỹ thuật, giám sát, hỗ trợ các đơn vị hệ thống.	241
5.1	Kinh phí gửi KIT thử muối I ốt, tài liệu, ấn phẩm truyền thông, vật tư cho các đơn vị mạng lưới tại các tỉnh/TP.	91
5.2	Công tác tuyển, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn và triển khai hoạt động tại các đơn vị trong hệ thống trên toàn quốc.	150
	Tổng số	5.880
	(Năm tỉ tám trăm tám mươi triệu đồng)	

**PHỤ LỤC 10- HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH TIM MẠCH
DO BỆNH VIỆN BẠCH MAI TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI**

Đơn vị: triệu đồng

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ
1	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên môn	2.730
1.1	Tập huấn, đào tạo kiến thức, kỹ năng chẩn đoán, điều trị, quản lý một số bệnh lý tim mạch (tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não).	305
1.2	Cập nhật, biên soạn tài liệu chuyên môn về một số bệnh lý tim mạch (dự phòng bệnh TM, tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não)	90
1.3	In và phát hành tài liệu chuyên môn về một số bệnh lý Tim mạch	370
1.4	Xây dựng hệ thống phần mềm "Đào tạo trực tuyến về Tim mạch" (các modul kèm theo)	1000
1.5	Xây dựng hệ thống bài giảng cho hệ "Đào tạo trực tuyến về Tim mạch"	250
1.6	Hướng dẫn, giáo dục cộng đồng về một số bệnh lý Tim mạch (tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não)	555
1.7	Biên soạn cập nhật thông tin lên trang web của Dự án	70
1.8	Thuê Sever (máy chủ) để phục vụ lưu trữ, quản lý số liệu và các hoạt động trên trang web của Dự án	90
2	Sàng lọc phát hiện sớm, sinh hoạt câu lạc bộ và quản lý bệnh nhân	1.150
2.1	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình điểm sàng lọc bệnh nhân tăng huyết áp	400
2.2	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai, hoàn thiện mô hình điểm quản lý bệnh nhân tăng huyết áp	400
2.3	Triển khai mô hình điểm về sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân	100
2.4	Cập nhật và bổ sung hệ thống phần mềm đánh giá, theo dõi sức khỏe Tim mạch dành cho nhân viên y tế, người dân, bệnh nhân Tim mạch sử dụng trên các thiết bị di động và có kết nối với phần mềm quản lý Tăng huyết áp. Cài đặt trên hệ điều hành Adroid và IOS	250
3	Xây dựng, triển khai mô hình ghi nhận và quản lý bệnh nhân NMCT	550
3.1	Nghiên cứu hoàn thiện và triển khai mô hình ghi nhận quản lý bệnh nhân NMCT	400
3.2	Cập nhật, bổ sung hệ thống phần mềm ghi nhận, quản lý nhồi máu cơ tim	150
4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của dự án	190
4.1	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo trực tuyến: - 01 máy quay chuyên dụng - 01 chân đế camera - 01 Bộ hỗ trợ kỹ thuật livestream - 01 bàn trộn datavideo - 01 bộ Micro không dây chuyên dụng	97
4.2	Máy đo huyết áp, ống nghe phục vụ triển khai mô hình điểm - 06 máy đo huyết áp điện tử tự động - 30 máy đo huyết áp điện tử thông thường	93
5	Kiểm tra, giám sát; In tài liệu chuyên môn, chuyển phát tài liệu; chi khen thưởng	380
TỔNG		5.000

PHỤ LỤC 11- HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ SỨC KHỎE TÂM THẦN DO BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1 VÀ BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 2 TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Tổng cộng	Bệnh viện TTTW 1	Bệnh viện TTTW 2
	I. Chi nghiệp vụ, chuyên môn			
	1. Chi đào tạo, tập huấn và hoạt động chuyên môn			
	1.1. Tổ chức 4 lớp tuyên tỉnh “nâng cao kiến thức khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần tại cộng đồng; cập nhật kiến thức sử dụng các thuốc thế hệ mới	360	270	90
	1.2.Triển khai mới 4 điểm xây dựng mô hình quản lý và điều trị và PHCN cho người bệnh rối loạn trầm cảm và động kinh tại cộng đồng để nhân rộng: Điều tra, tập huấn và triển khai mới	600	300	300
	1.3. Duy trì điểm triển khai mẫu Trầm cảm	360	210	150
	1.4. Chi mua thuốc chuyên khoa	725	500	225
	1.5. Công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát chuyên môn	700	500	200
	1.6. Tổ chức 03 lớp Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên khoa tâm thần cho 120 bác sĩ tại các tỉnh:(đối tượng chủ yếu là BS ở tuyến Quận/huyện chưa có chuyên khoa định hướng Tâm thần để tạo nguồn nhân lực cho công tác thực hiện triển khai Dự án lâu dài).	330	330	0
	II. Chi biên soạn, in ấn tài liệu chuyên môn cho tuyên cơ sở có các điểm xây dựng và triển khai mẫu	270	270	
	III. Đánh giá hiệu quả điều trị, quản lý và phục hồi chức năng Tâm lý xã hội cho người bệnh TTPI tại 8 vùng sinh thái trên cả nước.	400	400	
	IV.Thi đua khen thưởng	60	60	
	Tổng	3.805	2.840	965

**PHỤ LỤC 12- HOẠT ĐỘNG DO CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG
TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí
1	Hội nghị tổng kết hoạt động phòng chống bệnh KLN	350
2	Mô hình can thiệp giảm muối để phòng chống tăng huyết áp và đột quỵ tại tỉnh Nam Định	400
3	Tổ chức sàng lọc tăng huyết áp tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Khánh Hòa, Hồ Chí Minh hưởng ứng ngày thế giới phòng chống tăng huyết áp	150
4	Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, quản lý điều trị, thống kê, báo cáo, giám sát các bệnh KLN tại cơ sở y tế và cộng đồng	150
	Tổng	1.050

**PHỤ LỤC 13- HOẠT ĐỘNG DO CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH
TRỰC TIẾP TRIỂN KHAI**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí
1	Xây dựng hướng dẫn đánh giá quản lý tăng huyết áp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	150
2	Xây dựng hướng dẫn đánh giá quản lý đái tháo đường tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	150
3	Kiểm tra giám sát	100
	Tổng	400